

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 134/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ (SeABank);

Trụ sở: Số 25 Trần Hưng Đ, phường P, quận H, thành phố H; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T - Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình Kh - Phó Tổng giám đốc theo Văn bản ủy quyền số 158/2021/UQ-SeABank ngày 09/02/2021; Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị B - Chuyên viên xử lý nợ theo Văn bản ủy quyền số 4295A/2021/ UQ-SeABank ngày 29/3/2021.

Bị đơn: Ông Nguyễn Trức D, sinh năm 196x; Trú tại: Thôn G, xã Việt H, huyện Đ, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền phải thanh toán: Ông Nguyễn Trức D và Ngân hàng TMCP Đ (Ngân hàng SeABank) xác nhận tính đến hết ngày 22/9/2021, ông Nguyễn Trức D còn nợ Ngân hàng SeABank tổng số tiền của Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 27.16.0830/SEAHOME ngày 22/11/2016 và Giấy nhận nợ số 27.16.0830/SEAHOME ngày 07/12/2016 là: 485.837.118 đồng (Bốn trăm tám mươi lăm triệu, tám trăm ba mươi bảy nghìn, một trăm mười tám đồng), gồm: Tiền gốc trong hạn là 400.404.466 đồng, tiền gốc quá hạn 25.695.538 đồng; Tiền lãi trong hạn là 52.417.537 đồng; Tiền lãi quá hạn là 7.319.577 đồng.

Về phương thức trả nợ: Đến ngày 31/10/2021, ông Nguyễn Trức D phải trả cho Ngân hàng SeABank số tiền 85.432.652 đồng, gồm tiền gốc quá hạn là 25.695.538 đồng, tiền lãi trong hạn chưa trả là 52.417.537 đồng, tiền lãi quá hạn chưa trả là 7.319.577 đồng và tiền gốc, lãi phát sinh theo hợp đồng của kỳ tháng 10/2021.

Sau khi trả số tiền trên, từ tháng 11 năm 2021 ông Nguyễn Trức D tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc, tiền lãi cho Ngân hàng SeABank theo đúng nội dung Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 27.16.0830/SEAHOME ngày 22/11/2016 và Giấy nhận nợ số 27.16.0830/SEAHOME ngày 07/12/2016 giữa Ngân hàng SeABank và ông Nguyễn Trức D.

Về thực hiện nghĩa vụ đảm bảo: Trường hợp ông Nguyễn Trức D vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trên hoặc vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 27.16.0830/SEAHOME ngày 22/11/2016 và Giấy nhận nợ số 27.16.0830/SEAHOME ngày 07/12/2016 thì Ngân hàng SeABank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi toàn bộ khoản nợ là: Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 4, tờ bản đồ số 53, tại thôn G, xã V, huyện Đ, thành phố H được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 208679, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS-ĐA 06625 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 07/10/2016 cho ông Nguyễn Trức D để thu hồi nợ cho Ngân hàng SeABank. .

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Trức D cho Ngân hàng SeABank. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Trức D vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng SeABank.

Các bên thống nhất ông Nguyễn Trức D phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Ông Nguyễn Trức D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 11.717.000 đồng (mười một triệu bảy trăm mười bảy nghìn đồng). Trả lại Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.089.000 đồng (mười triệu không trăm tám mươi chín nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0045461 ngày 09/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
Cao Anh Tuấn
(Đã ký)